

Số: 77/2020/QĐST-HNGĐ

P, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Doãn Thị T, sinh năm 1967;
Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1953;
Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 11 tháng 9 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 11/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội,

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Doãn Thị T và anh Nguyễn Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Doãn Thị T và anh Nguyễn Văn S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Doãn Thị T và anh Nguyễn Văn S đều khẳng định có 03 con chung là các cháu: Nguyễn Hữu T1 - sinh năm 1988, Nguyễn Thanh N -

sinh năm 1990 và Nguyễn Văn N1 - sinh năm 1997. Ly hôn, chị T và anh S thỏa thuận: Các cháu Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Thanh N và Nguyễn Văn N1 đều đã trưởng thành, tự lập nên chị T và anh S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

- Về tài sản, công sức, nợ: Chị Doãn Thị T và anh Nguyễn Văn S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Doãn Thị T và anh Nguyễn Văn S thỏa thuận: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003772 ngày 03/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên. Chị Doãn Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị Doãn Thị T 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND huyện P;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện P;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
THẨM PHÁN**

Trần Đình Hiền